

KẾ HOẠCH

Triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung chính sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, hội nhập trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Từng bước hoàn thiện thể chế pháp luật, tạo lập môi trường kinh doanh thực sự minh bạch, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó chú trọng việc nâng cao toàn diện năng lực thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường đôn đốc, giám sát và đánh giá tình hình thực thi các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và triển khai các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, kịp thời lắng nghe ý kiến và phản hồi của các doanh nghiệp về các vấn đề chính sách, khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh và thực hiện các cam kết trong quá trình hội nhập.

- Tập trung phát huy nội lực, nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội của hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm tranh thủ hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài vào tỉnh đồng thời tiếp tục kêu gọi sự ủng hộ, hợp tác của các đối tác và cộng đồng quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Kạn.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về tình hình hội nhập và hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết và có thể vượt qua thách thức, tận dụng

tối đa các cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế; tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong tiến trình hội nhập.

II. NỘI DUNG

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan về Hội nhập kinh tế quốc tế của Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành như:

- Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO;

- Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 23/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc tổ chức triển khai thực hiện cam kết của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia đã có hiệu lực, đầy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới;

- Các Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả 4 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chú trọng lồng ghép việc thực thi các Kế hoạch, Chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh vào các kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng sở, ban, ngành và địa phương.

2. Tăng cường rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực do sở, ngành phụ trách đảm bảo hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thể thức, đáp ứng yêu cầu quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và cam kết trong các FTA.

3. Tiếp tục vận động và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ kỹ thuật, của các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực quản lý, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và tạo cơ hội giao thương cho doanh nghiệp.

4. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được giao; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Tăng cường phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương; khuyến khích sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động hơn nữa của khu vực tư nhân, các hiệp hội ngành, nghề, các tổ chức chính trị-xã hội và người dân trong việc tìm hiểu, thực thi các cam kết quốc tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

III. PHÂN CÔNG CỤ THỂ

1. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết và có thể tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức bằng nhiều hình thức khác nhau: (1) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; (2) Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế trong việc cung cấp tài liệu, ấn phẩm, cảm nang tuyên truyền về các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế; (3) Thường xuyên phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trên trang thông tin của Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn;

- Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh, giúp định hướng, tranh thủ tận dụng cơ hội của các FTA nhằm nâng cao cạnh tranh cho doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Phối hợp với các sở, ngành tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất công nghiệp, thương mại và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, mẫu mã, bao bì sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Tổ chức các lớp tập huấn cho doanh nghiệp về các biện pháp phòng vệ thương mại, chủ động ứng phó với các rào cản thương mại tại thị trường xuất khẩu, mặt khác khuyến khích các doanh nghiệp chủ động sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ hàng hóa sản xuất trong nước và của doanh nghiệp, chủ động phòng tránh tranh chấp thương mại; tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp trong các vụ kiện phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số PCI nhất là các chỉ số thành phần còn thấp, trọng tâm là các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư...;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư kinh doanh để có hướng đề xuất với UBND tỉnh ban hành chính sách phù hợp với các điều ước quốc tế liên quan đến đầu tư mà Việt Nam là thành viên; Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác và tiếp cận các tổ chức quốc tế nhằm kêu gọi đầu tư các Chương trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Cục Thuế tham mưu thực hiện các cam kết về thuế và các cam kết khác trong lĩnh vực tài chính trong các FTA đã ký kết và có hiệu lực có liên quan đến địa phương;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, thuế để góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường hoạt động cảnh báo, phổ biến về các biện pháp kỹ thuật của các nước cho các doanh nghiệp và các sở, ngành có liên quan để chủ động đối phó với các rào cản kỹ thuật;

- Chủ trì xây dựng và triển khai cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp và cá nhân thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, các giải pháp về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, duy trì và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa của tỉnh phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong các FTA thế hệ mới và xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để hạn chế tác động tiêu cực của việc thi hành các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước;

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ý tưởng mới, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới thông qua các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án sản xuất thử nghiệm do doanh nghiệp chủ trì thực hiện. Nghiên cứu và tham mưu hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.

5. Sở Tư pháp

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp với các cam kết quốc tế FTA của Việt Nam;

- Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Chủ động và phối hợp với các Sở, ngành liên quan theo dõi, giám sát tình hình thực thi các cam kết kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để có phương án chủ động, ứng phó phù hợp trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến thương mại.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng nội dung, chỉ đạo các phương tiện thông tin, truyền thông của tỉnh, huyện, thành phố triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền nội dung về các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đến doanh nghiệp, người dân;

- Tham mưu ban hành các chính sách phát triển, ưu đãi đầu tư, đổi mới công nghệ thông tin theo quy định của Chính phủ, phù hợp với điều kiện của tỉnh và các FTA mà Việt Nam tham gia. Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch, Chương trình hành động có liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn được UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu các nền tảng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật tiên tiến phục vụ quá trình chuyển đổi số, hướng đến kinh tế số.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn bằng nhiều hình thức về nội dung thực thi các cam kết FTA mà Việt Nam tham gia. Chủ động triển khai lồng ghép các nội dung kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh có liên quan đến hội nhập quốc tế về kinh tế vào trong chương trình công tác hàng năm; cử cán bộ, công chức theo dõi và tham mưu công tác hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép triển khai. Thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và 01 năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp.

2. Giao Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Với nội dung trên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Văn phòng BCĐLNKT;

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;

- LĐVP;

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (T/h);

- UBND các huyện, thành phố (T/h);

- Sở Công Thương;

- Lưu: Vt, Hương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa